

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1611 /UBND

Bình Chánh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

V/v tăng cường công tác tuyên truyền
Luật Căn cước số 26/2023/QH15 có
hiệu lực thi hành 01 tháng 7 năm 2024
trên địa bàn huyện Bình Chánh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các đoàn thể Huyện;
- Cơ quan khối Nội chính, đơn vị ngành dọc;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện;
- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Luật Căn cước được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Luật Căn cước có 07 chương và 46 Điều; so với Luật Căn cước công dân năm 2014, thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước quy định tại Luật Căn cước năm 2023 bổ sung một số thông tin sinh trắc học như mống mắt, ADN, giọng nói... Nhằm phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện Bình Chánh. Ủy ban nhân dân Huyện có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, hội viên và nhân dân ***Những điểm mới của Luật Căn cước***

(1) Chính thức đổi tên căn cước công dân thành căn cước (Điều 3 Luật Căn cước).

(2) Giá trị của căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được cấp (Điều 46 Luật Căn cước).

Thẻ Căn cước công dân cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 được sử dụng đến hết thời hạn ghi trên thẻ, công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước.

Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hết hạn từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 được tiếp tục sử dụng đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân vẫn giữ nguyên giá trị sử dụng.

(3) Khai tử chứng minh nhân dân từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 (Điều 46 Luật Căn cước).

Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng thì được dùng đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

(4) Mở rộng đối tượng cấp thẻ căn cước (Điều 18 và Điều 19 Luật Căn cước).

Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi cấp thẻ căn cước theo nhu cầu.

Công dân Việt Nam không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú nếu được cập nhật thông tin nơi ở hiện tại vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Bỏ thông tin quê quán, vân tay, nơi thường trú, đặc điểm nhận dạng trên thẻ căn cước (Điều 18 Luật Căn cước).

Thay vào bằng thông tin nơi đăng ký khai sinh và nơi cư trú.

(6) Cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi (Điều 23 Luật Căn cước).

Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

Không thu thập thông tin nhân dạng và sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi.

(7) Bổ sung quy định cấp căn cước điện tử (Điều 31 và Điều 33 Luật Căn cước).

Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 căn cước điện tử sau khi công dân hoàn thành thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNeID).

Căn cước điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

(8) Bổ sung quy định cấp giấy chứng nhận căn cước (Điều 3 và Điều 30).

Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin về căn cước của người gốc Việt Nam, chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam từ 06 tháng trở lên; giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện giao dịch, thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

(9) Bổ sung quy định thu thập thông tin sinh trắc học (Điều 16 và Điều 23).

Thu thập thông tin sinh trắc học bắt buộc đối với công dân từ đủ 06 tuổi trở lên khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thông tin sinh trắc học và giọng nói được thu nhập khi người dân tự nguyện.

(10) Bổ sung quy định về việc tích hợp thông tin vào thẻ căn cước (Điều 22).

Tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do thủ tướng chính phủ quyết định.

Người dân đề nghị tích hợp thông tin khi có nhu cầu hoặc khi thực hiện việc cấp thẻ căn cước.

Thông tin tích hợp vào thẻ căn cước có giá trị tương đương như giấy tờ đó khi thực hiện thủ tục hành chính, các giao dịch và hoạt động khác.

- Tuyên truyền việc đổi tên thẻ Căn cước công dân thành thẻ Căn cước là để phù hợp, thống nhất với tên gọi của các loại thẻ nhân dạng thông tin công dân của các nước trên thế giới hiện nay (Idencity Card - Thẻ căn cước hay thẻ nhận dạng cá nhân). Bên cạnh đó, với việc mở rộng, tích hợp nhiều thông tin vào thẻ căn cước thì thông tin trên thẻ và thông tin được tích hợp vào thẻ không chỉ đơn thuần là thông tin cơ bản của công dân như trước đây.

2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện: Tích hợp nội dung tuyên truyền 10 điểm mới của Luật Căn cước vào bảng điện tử tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân Huyện để công dân nắm bắt thông qua thực hiện thủ tục hành chính.

3. Giao phòng Văn hóa và Thông tin: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền 10 điểm mới của Luật Căn cước; tập hợp báo cáo kết quả tuyên truyền, cổ động theo mốc thời gian từ ngày 19 tháng 4 năm 2024 đến ngày 20 tháng 7 năm 2024.

4. Giao Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông Huyện: Khẩn trương rà soát, kiểm tra các pa nô tuyên truyền, cổ động chính trị do đơn vị phụ trách; tập trung thay mới nội dung tuyên truyền, cổ động trực quan bằng nhiều hình thức để nhân dân trên địa bàn nắm bắt được các nội dung cơ bản, các điểm mới của Luật Căn cước. Tham mưu bố trí bảng điện tử, tuyên truyền tại các tuyến đường chính, khu vực Trung tâm hành chính Huyện.

5. Đề nghị Công an huyện Bình Chánh

- Chỉ đạo Công an xã - thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân xã - thị trấn triển khai nội dung tuyên truyền về Luật Căn cước; chỉ đạo lực lượng Công an xã thị trấn thông qua công tác quản lý cư trú để tuyên truyền sâu rộng đến các cơ sở, doanh nghiệp và các hộ dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức.

- Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông Huyện thống nhất nội dung tuyên truyền đảm bảo trực quan, sinh động và đạt hiệu quả tuyên truyền.

6. Giao Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền thông qua cổ động trực quan bằng nhiều hình thức thông qua hệ thống pa nô, băng nơ, băng rôn xe loa tuyên truyền, qua hệ thống phát thanh, qua hội nghị, hội thảo, thông qua mạng xã hội...

- Rà soát, kiểm tra thay mới pa nô, băng nơ, băng rôn cũ, không còn phù hợp trên địa bàn quản lý để thay đổi nội dung phục vụ công tác tuyên truyền Luật Căn cước. Tích hợp nội dung tuyên truyền 10 điểm mới của Luật Căn cước vào bảng điện tử tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân xã - thị trấn và các bảng điện tử hiện có trên địa bàn.

- Thông báo và đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trường học, trụ sở ấp, nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng... trên địa bàn quản lý thực hiện ít nhất 01 bảng tuyên truyền về các điểm mới, nổi bật, ưu việt của Luật Căn cước.

- Thông qua các hoạt động họp, hội nghị, các hoạt động văn hóa, văn nghệ họp dân tổ chức phát tài liệu tuyên truyền, phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong công tác tuyên truyền Luật Căn cước tại cộng đồng dân cư.

Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và có báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Công an Huyện) trước ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTHU, TT.HĐND, TTUBND Huyện;
- CVP;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH



Võ Đức Thanh



10 ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CĂN CƯỚC

(SỐ 26/2023/QH15, CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/07/2024)



Tải ứng dụng VNelD



01 CHÍNH THỨC ĐỔI TÊN CĂN CƯỚC CÔNG DÂN THÀNH CĂN CƯỚC (ĐIỀU 3)



02 GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN, CHỨNG MINH NHÂN DÂN ĐÃ ĐƯỢC CẤP (ĐIỀU 46)

- (1) Thẻ Căn cước công dân đã được cấp trước ngày 01/7/2024 vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được ghi trong thẻ. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước.
- (2) Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.
- (3) Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân vẫn giữ nguyên giá trị sử dụng.



03 KHAI TỬ CHỨNG MINH NHÂN DÂN TỪ 01/01/2025 (ĐIỀU 46)

Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng thì được sử dụng đến ngày 31/12/2024.



04 BỎ THÔNG TIN QUÊ QUÁN VÀ VÂN TAY TRÊN THẺ CĂN CƯỚC (ĐIỀU 18)

Thẻ Căn cước mới đã bỏ thông tin quê quán, nơi thường trú, vân tay, đặc điểm nhận dạng, thay vào bằng thông tin nơi đăng ký khai sinh và nơi cư trú



05 MỞ RỘNG ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CẤP THẺ CĂN CƯỚC (ĐIỀU 18 VÀ ĐIỀU 19)

- Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi cấp thẻ căn cước theo nhu cầu.
- Công dân Việt Nam không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú nếu được cập nhật thông tin nơi ở hiện tại vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.



06 CẤP THẺ CĂN CƯỚC CHO NGƯỜI DƯỚI 06 TUỔI (ĐIỀU 23)

- Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia.
- Không thu nhận thông tin nhân dạng và sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi.



07 BỔ SUNG QUY ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CĂN CƯỚC CHO NGƯỜI GỐC VIỆT NAM CHƯA XÁC ĐỊNH ĐƯỢC QUỐC TỊCH (ĐIỀU 3 VÀ ĐIỀU 30)

- (1) Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin về căn cước của người gốc Việt Nam, chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam từ 06 tháng trở lên.
- (2) Giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện các giao dịch, thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam



08 BỔ SUNG QUY ĐỊNH CẤP CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ (ĐIỀU 31 VÀ ĐIỀU 33)

- (1) Mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 Căn cước điện tử. Căn cước điện tử của công dân được cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an tạo lập ngay sau khi công dân hoàn thành thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 (VNelD)
- (2) Căn cước điện tử sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.



09 BỔ SUNG QUY ĐỊNH THU THẬP THÔNG TIN SINH TRẮC HỌC (ĐIỀU 16 VÀ ĐIỀU 23)

- (1) Thu nhận thông tin sinh trắc học mống mắt đối với công dân từ đủ 06 tuổi trở lên khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.
- (2) Thông tin sinh trắc học về ADN và giọng nói được thu thập khi người dân tự nguyện cung cấp khi thực hiện thủ tục cấp căn cước.



10 BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TÍCH HỢP THÔNG TIN VÀO THẺ CĂN CƯỚC (ĐIỀU 22)

- (1) Thông tin tích hợp vào thẻ căn cước gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
- (2) Người dân đề nghị tích hợp thông tin vào thẻ căn cước khi có nhu cầu hoặc khi thực hiện việc cấp thẻ căn cước.
- (3) Việc sử dụng thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng giấy tờ có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác.

Đơn vị đồng hành

